

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu NH

2. Ông Hồ Xuân D

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 16/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 489/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh H sinh ngày 15/4/1998 tại huyện Ph, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn Ch Tr, xã M Th, huyện Ph, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1974 và bà Lê Thị V sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/9/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Trương Vĩnh Th sinh năm 1945 (chết)

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Vĩnh Th:** Anh Trương Lương Th sinh năm 1986; trú tại: Thôn B Ch, xã Ph, huyện T, tỉnh B, là con của ông Th, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

*** Bị đơn dân sự:** Anh Huỳnh Chí T sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã M, huyện

Ph, tỉnh B, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 09/7/2021, Nguyễn Thanh H có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát 77A-103.57 do anh Huỳnh Chí T làm chủ sở hữu chở khách từ huyện P đi thành phố Q. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô chạy trên tuyến đường tránh Quốc lộ 1A thuộc khu vực Ph, phường Nh, thị xã A, tỉnh B thì phát hiện ở nhánh đường không ưu tiên phía trước bên trái khoảng 20m có ông Trương Vĩnh Th điều khiển xe mô tô 77-817AA theo hướng từ Đông sang Tây dừng lại đang chờ qua đường và một xe ô tô tải đang chạy tới theo hướng ngược chiều. Thấy vậy, H vẫn giữ nguyên tốc độ xe khoảng 80km/h. Khi đuôi xe ô tô tải này vừa qua khỏi xe H, H phát hiện ông Th đang qua đường, cách đầu xe của H khoảng 05m. H hãm phanh, nhưng do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách gần nên H để đầu xe ô tô bên trái tông vào bên phải xe mô tô của ông Th, làm ông Th và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả ông Th bị thương nặng đi cấp cứu thì bị chết trên đường đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 219/2021/PY-TT ngày 13/8/2021 của Trung Tâm pháp y tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trương Vĩnh Th là do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương gây gãy đa xương lồng ngực, tràn máu màng phổi + đa chấn thương.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô 77-817AA (đã bị hư hỏng do tai nạn) đã được trả lại cho người đại diện hợp pháp của ông Trương Vĩnh Th là anh Trương Lương Th

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại cho anh Huỳnh Chí T 01 xe ô tô 77A-103.57, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 77A-103.57 và giấy chứng nhận đăng kiểm xe 77A-103.57.

- 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 52019911163, đứng tên Nguyễn Thanh H do Sở Giao thông vận tỉnh B cấp ngày 20/11/2019, đang tạm giữ cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh H cùng với anh Huỳnh Chí T đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 80.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSAN ngày 14/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách do HĐXX ấn định;

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo, bị đơn dân sự, đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên không xét.

Đối với giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn Thanh H, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thanh H

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm tử thi và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sáng ngày 09/7/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô 77A-

103.57 chở khách từ huyện Ph đi thành phố Q. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe chạy trên tuyến đường tránh Quốc lộ 1A thuộc khu vực Ph, phường Nh, thị xã A, tỉnh B thì phát hiện ở nhánh đường không ưu tiên phía trước bên trái khoảng 20m có ông Trương Vĩnh Th điều khiển xe mô tô 77-817AA theo hướng từ Đông sang Tây dừng lại đang chờ qua đường và một xe ô tô tải đang chạy tới theo hướng ngược chiều nhưng bị cáo vẫn giữ nguyên tốc độ xe khoảng 80km/h. Khi đuôi xe ô tô tải này vừa qua khỏi xe bị cáo, bị cáo phát hiện ông Th đang qua đường cách đầu xe ô tô của bị cáo khoảng 05m. Lúc này, bị cáo hãm phanh nhưng do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách gần nên để đầu xe ô tô bên trái tông vào bên phải xe mô tô của ông Th gây tai nạn. Hậu quả ông Th chết trên đường đi cấp cứu. Nguyên nhân do chết của ông Trương Vĩnh Th là do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương gây gãy đa xương lồng ngực, tràn máu màng phổi + đa chấn thương.

[3] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực hành vi, đã được cơ quan có thẩm quyền sát hoạch cấp giấy phép lái xe hạng B2. Lẽ ra khi phát hiện trên đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên đồng thời có người đi xe mô tô chuẩn bị qua đường thì bị cáo phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Thế nhưng bị cáo chủ quan giữ nguyên tốc độ xe khoảng 80km/h, thiếu chú ý quan sát đã dẫn đến vụ tai nạn giao thông, làm một người chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, nên bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng và lỗi của bị cáo là không giảm tốc độ xe. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại, gây ra nỗi đau mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nên cần xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Song, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại được đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, không yêu cầu xử lý hình sự và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống bình thường của xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô 77-817AA đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trương Lương Th và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại cho anh Huỳnh Chí T 01 xe ô tô 77A-103.57; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 77A-103.57 và giấy chứng nhận đăng kiểm xe 77A-103.57 xong, nên không xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 52019911163, đứng tên Nguyễn Thanh Hải do Sở Giao thông vận tỉnh Bình Định cấp ngày 20/11/2019 cần tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thanh Hải là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Hải cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ph, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thanh H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị đơn dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 52019911163, đứng tên Nguyễn Thanh H do Sở Giao thông vận tỉnh B cấp ngày 20/11/2019 (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã A
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn H

